

Thứ Bảy, 21-10-2023. Tuần 28 Thường Niên - Năm A
Saturday, October 21-2023. Week 28th Ordinary Time. Year A

Tác giả: Don Schwager

Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD. chuyên ngữ

Dịch từ nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/>

Saturday (October 21): "The Holy Spirit will teach you what to say"

Scripture: Luke 12:8-12

8 "And I tell you, every one who acknowledges me before men, the Son of man also will acknowledge before the angels of God; 9 but he who denies me before men will be denied before the angels of God. 10 And every one who speaks a word against the Son of man will be forgiven; but he who blasphemes against the Holy Spirit will not be forgiven. 11 And when they bring you before the synagogues and the rulers and the authorities, do not be anxious how or what you are to answer or what you are to say; 12 for the Holy Spirit will teach you in that very hour what you ought to say."

Meditation: What is the unforgivable sin which Jesus warns us to avoid? Jesus knows that his disciples will be tested and he assures them that the Holy Spirit will give them what they need in their time of adversity and temptation. He warns them, however, that it's possible to reject the grace of God - his favor, blessing, and help - and to fall into apostasy - giving up our faith and loyalty to Jesus Christ out of fear (being a coward), pride, or disbelief (refusing to believe and trust in the Lord Jesus). The scriptural expression to *deny* someone means to *disown* them - to have nothing to do with them anymore.

Do not reject the gift and help of the Holy

Thứ Bảy 21-10 **Chúa Thánh Thần sẽ dạy anh em phải nói điều gì**

Lc 12,8-12

8 "Thầy nói cho anh em biết: phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa. 9 Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị chối trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa. 10 "Bất cứ ai nói phạm đến Con Người, thì còn được tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần, thì sẽ chẳng được tha. 11 "Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì, 12 vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói."

Suy niệm: Tội không thể tha thứ nào mà Đức Giêsu cảnh báo chúng ta phải tránh? Đức Giêsu biết rằng các môn đệ sẽ bị thử thách, và Người bảo đảm với họ rằng Chúa Thánh Thần sẽ ban cho họ những gì cần thiết trong lúc gặp nghịch cảnh. Tuy nhiên, Người cảnh báo họ rằng người ta có thể chống lại ơn sủng Chúa – ơn sủng, phúc lành, và sự trợ giúp – ngã vào sự bỏ đạo - và chối bỏ niềm tin của mình và trung thành với Đức Giêsu Kitô vì sự sợ hãi (hèn nhát), kiêu ngạo, hay không tin (từ chối tin cậy vào Chúa Giêsu). Thành ngữ trong Kinh thánh để *phủ nhận ai* nghĩa là *chối bỏ* họ - chẳng có gì liên quan tới họ nữa.

Đừng khước từ ơn sủng và sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần

Spirit

Jesus also speaks against blaspheming the Holy Spirit. What is blasphemy and why is it reprehensible (extremely bad and deserving severe rebuke)? Blasphemy consists in uttering against God, inwardly or outwardly, words of hatred, reproach, or defiance. It's contrary to the honor and respect we owe to God (who is our Father, Creator, and Savior) and to his holy name. Jesus speaks of blaspheming against the Holy Spirit as the *unforgivable sin*. Jesus spoke about this sin immediately after the scribes and Pharisees had attributed his miracles to the work of the devil instead of to God.

Do you trust in God's help and deliverance?

A sin can only be unforgivable if repentance (admitting wrongdoing and asking forgiveness) is impossible. If someone repeatedly closes his or her heart to God and shuts their ear to his voice, they come to a point where they can no longer recognize God even when God makes his word and presence known to them. Such a person ends up perceiving evil as good and good as evil (Isaiah 5:20). To fear such a sin, however, signals that one is not dead to God and is conscious of the need for God's merciful help and strength.

There are no limits to the mercy of God, but we can reject his mercy by refusing to ask God's pardon for our wrongdoing and by refusing to accept the help he gives us to turn away from sin and from whatever would keep us from doing his will. God gives sufficient grace (his favor and mercy towards us) and he gives sufficient help (his wisdom and strength) to all who humbly call upon him. Giving up on God and refusing to turn away from sin and disbelief results from our own sinful pride, stubborn will, and the loss of hope in God's promises. God never turns a deaf ear to those who seek his help and listen to his voice - his word of hope,

Đức Giêsu cũng đề cập đến việc nói phạm đến Chúa Thánh Thần. Nói lộng ngôn là gì và tại sao nó đáng bị khiển trách? Nói lộng ngôn nghĩa là nói xúc phạm đến Chúa, bên trong hoặc bên ngoài, với những lời lẽ thù ghét, chỉ trích, hay thách thức. Nó trái ngược với lòng tôn kính Thiên Chúa và thánh danh Người. Đức Giêsu nói tội phạm đến Chúa Thánh Thần là *tội không thể tha thứ*. Đức Giêsu nói về tội này ngay sau khi các kinh sư và những người Phariseu quy chiếu các phép lạ của Chúa là công việc của ma quỷ thay vì của Thiên Chúa.

Bạn có tin vào sự trợ giúp và giải thoát của Thiên Chúa không?

Tội không thể được tha thứ chỉ khi nào người ta không chịu thống hối ăn năn. Nếu họ cứ tiếp tục đóng cửa lòng với Chúa, và bịt tai với tiếng nói của Người, họ sẽ đi đến chỗ không còn nhận ra Thiên Chúa nữa, thậm chí khi Người tỏ mình ra. Một người như vậy sẽ đi đến kết quả là xem cái tốt như cái xấu, và cái xấu như cái tốt (Is 5,20). Tuy nhiên, lòng sợ tội như thế là dấu chỉ cho thấy người ta chưa bị tê liệt với Chúa, và vẫn còn ý thức sự cần thiết trợ giúp và sức mạnh thương xót của Chúa.

Lòng thương xót Chúa không có giới hạn, nhưng chúng ta có thể khước từ lòng thương xót của Người bằng việc từ chối đón nhận sự trợ giúp Người ban cho chúng ta để quay lưng lại với tội lỗi và những gì ngăn cản chúng ta thực thi ý Người. Thiên Chúa ban đủ ơn sủng (ơn sủng và lòng thương xót với chúng ta) và Người ban đủ sự trợ giúp (sự khôn ngoan và sức mạnh của Người) cho tất cả những ai khiêm tốn cầu xin Người. Chối bỏ Chúa, từ chối từ bỏ tội lỗi và sự cứng tin là kết quả của sự kiêu ngạo tội lỗi, ý chí bướng bỉnh, và mất hy vọng vào những lời hứa của Thiên Chúa. Thiên Chúa không bao giờ bịt tai trước những ai tìm kiếm sự trợ giúp của Người và lắng nghe tiếng Người

pardon, and freedom from sin and oppression.

Our hope and confidence come from God

What is the basis of our hope and confidence in God? It is the free gift of his beloved Son, the Lord Jesus Christ, who gave his life for our sake and who now intercedes for us at the right hand of the throne of God's mercy (Hebrews 4:14-15). John the Evangelist tells us that "God so loved the world that he gave his only Son, that whoever believes in him should not perish but have eternal life" (John 3:16).

Jesus' death on the cross won for us new life and freedom to live as men and women of faith, hope, and love. That is why Jesus offers us the gift and power of the Holy Spirit (Luke 11:13) who enables us to *live* each day as God's beloved children - his sons and daughters. The love and mercy of Jesus Christ, the forgiveness of sins, and the gift of the Holy Spirit are freely given to all who acknowledge Jesus as their Lord and Savior. Is your hope securely placed in the Lord Jesus and his victory on the cross?

"Lord Jesus, you are my hope and my salvation. May I never waver in my hope and trust in your merciful help and strength. Let the fire of your Holy Spirit burn in my heart and fill me with a consuming love for you."

(lời hy vọng, tha thứ, và giải thoát).

Niềm tin và hy vọng của chúng ta đến từ Thiên Chúa

Đâu là nền tảng của niềm hy vọng và lòng tin vào Thiên Chúa? Đó chính là ơn nhưng không của Con yêu dấu, Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã hiến mạng sống mình vì phần rỗi chúng ta và giờ đây đang thỉnh cầu cho chúng ta bên hữu ngai tòa thương xót của Thiên Chúa (Hr 4,14-15). Thánh sử Gioan nói với chúng ta rằng: "Thiên Chúa quá yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một mình, để những ai tin cậy Người sẽ không phải chết, nhưng được sống đời đời" (Ga 3,16).

Cái chết của Đức Giêsu trên thập giá đem lại cho chúng ta sự sống mới và tự do sống như những con người của đức tin, đức cậy, và đức mến. Đó là lý do tại sao Đức Giêsu ban cho chúng ta ơn sủng và sức mạnh của Chúa Thánh Thần (Lc 11,13), Đấng giúp chúng ta sống mỗi ngày như những người con của Thiên Chúa. Tình yêu và lòng thương xót của Đức Giêsu Kitô, ơn tha thứ các tội lỗi, và ơn sủng của CTT được ban cách nhưng không cho tất cả những ai nhận biết Đức Giêsu là Chúa và là Đấng cứu độ. Niềm hy vọng của bạn nơi Đức Kitô và sự chiến thắng trên thập giá của Người có chắc chắn không?

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là niềm hy vọng và là ơn cứu độ của con. Chớ gì con luôn tin tưởng Chúa và cậy dựa vào ơn sủng Chúa trong những khi thử thách và cám dỗ. Xin Chúa đốt lên trong lòng con ngọn lửa của Thánh Thần, và lấp đầy lòng con với một tình yêu nóng bỏng vì Chúa.

Thứ Bảy, 21-10-2023. Tuần 28 Thường Niên - Năm A
Saturday, October 21-2023. Week 28th Ordinary Time. Year A

Rm 4, 13. 16-18 Romans 4:13, 16-18
... Abraham, là cha của tất cả chúng ta (Rm 4,16)

In today's first reading, Paul refers back to the covenant that God made with Abraham (then Abram) in Genesis 15. In that passage, God took Abram outside and told him that someday his descendants would be as numerous as the

Trong bài đọc một hôm nay, thánh Phaolô nhắc lại giao ước mà Thiên Chúa đã lập với Abraham (lúc đó là Abram) trong Sáng thế ký 15. Trong đoạn đó, Thiên Chúa đưa Abram ra ngoài và nói với ông rằng một ngày nào đó

stars in the sky (15:5).

Though he was old and childless, Abram put his faith in that promise, which he would have viewed as a promise that he would have children, who would have more children, and so on. This, of course, is what happened, but God also had something bigger in mind. Through this covenant, the Lord began the process of shaping a holy nation from which would come Jesus, the Messiah. And through Jesus and his disciples, that covenant expanded to include members of every nation.

So if you are a follower of Jesus, you are an heir of Abraham and a member of the covenant people of God! This family is not determined by bloodlines but by faith: faith in Jesus and the power of his resurrection. This family—your family—includes Abraham, Moses, David, and the prophets. It includes the Virgin Mary, Martha and Lazarus and Mary, and Peter and the apostles. It includes Paul and Timothy, Perpetua and Felicity, and all the saints and martyrs.

This faith—the faith of Abraham—was handed down from generation to generation until it came to your parents, friends, priests, teachers, and everyone else who passed it along to you. Like billions of stars lighting up the night sky, the billions of Christians who came before us and those who are still alive are lighting up this darkened world with their faith.

God promised that Abraham's descendants "would inherit the world" and that they would do it not through money or power or military conquest but "through the righteousness that comes from faith" (Romans 4:13). The faith of Abraham will spread as we continue to live as Jesus' disciples and share his good news with the people around us. One person at a time, we

dòng dõi của ông sẽ đông như sao trên trời (15,5).

Dù đã già và không có con, Abram vẫn đặt niềm tin vào lời hứa đó, lời hứa mà ông sẽ xem như một lời hứa rằng ông sẽ có con, người con đó sẽ có thêm con, v.v. Tất nhiên, đây là điều đã xảy ra, nhưng Thiên Chúa cũng có ý định lớn hơn. Thông qua giao ước này, Chúa bắt đầu quá trình hình thành một quốc gia thánh thiện mà từ đó Chúa Giêsu, Đấng Mêsia sẽ ra đời. Và qua Chúa Giêsu và các môn đệ, giao ước đó được mở rộng để bao gồm các thành viên của mọi quốc gia.

Vì vậy, nếu bạn là môn đệ của Chúa Giêsu, bạn là người thừa kế của Abraham và là thành viên của dân giao ước của Thiên Chúa! Gia đình này không được xác định bởi huyết thống nhưng bởi đức tin: niềm tin vào Chúa Giêsu và quyền năng phục sinh của Ngài. Gia đình này - gia đình của các anh chị em - gồm có Abraham, Môisen, Đavít và các vị tiên tri. Nó bao gồm Đức Trinh Nữ Maria, Máttá và Lagiarô và Maria, Phêrô và các tông đồ. Nó bao gồm Phaolô và Timôthê, Perpetua và Felicity, cùng tất cả các thánh và các vị tử đạo.

Đức tin này - đức tin của Abraham - được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác cho đến khi nó đến với cha mẹ, bạn bè, Linh mục, giáo viên và tất cả những người khác đã truyền lại cho bạn. Giống như hàng tỷ ngôi sao thấp sáng bầu trời đêm, hàng tỷ tín hữu đã đến trước chúng ta và những người vẫn còn sống đang thấp sáng thế giới tăm tối này bằng đức tin của họ.

Thiên Chúa hứa rằng con cháu của Abraham sẽ "thừa kế thế gian" và họ sẽ làm điều đó không phải nhờ tiền bạc, quyền lực hay sự chinh phục quân sự mà là "nhờ sự công bình đến từ đức tin" (Rm 4,13). Đức tin của Abraham sẽ lan rộng khi chúng ta tiếp tục sống với tư cách là môn đệ của Chúa Giêsu và chia sẻ tin mừng của Ngài với những người xung quanh. Từng

can transform our world into a reflection of the kingdom of God.

“Lord, may your gospel spread to every generation!”

người một, chúng ta có thể biến đổi thế giới của mình thành sự phản ánh vương quốc của Thiên Chúa.

Lạy Chúa, xin cho Tin mừng của Chúa lan rộng đến mọi thế hệ!

Lc 12, 8-12

Luke 12:8-12

Ai nói phạm đến Chúa Thánh Thần sẽ không được tha thứ (Lc 12, 10)

What does Jesus mean here? How is blasphemy against the Spirit an unforgivable sin? Let's think about this. First, we know that God is above all things. Nothing is greater than him, not even the worst sin. That means he can forgive anything. Second, we know that God is love. There is not, and there never will be, a person whom God doesn't love deeply and unconditionally. There is no sinner whom God won't forgive if they come to him.

So what is blasphemy against the Spirit?

The answer can be found, appropriately enough, in the Prayer of Absolution that we hear in Confession. After we have confessed our sins and prayed an Act of Contrition, the priest raises his hand over us and prays, “God the Father of mercies, through the death and resurrection of his Son, has reconciled the world to himself and *sent the Holy Spirit among us for the forgiveness of sins*” (emphasis added).

This prayer shows us the vital role the Spirit plays in our experience of God's mercy. He's the one who pours God's mercy into our hearts (Romans 5:5). He's the one who convicts us of our sin and who also tells us that we are beloved children of God (John 16:8; Galatians 4:6). He is our divine Advocate who offers

Chúa Giêsu muốn nói gì ở đây? Làm thế nào việc lộng ngôn đến Thánh Thần là một tội lỗi không thể tha thứ? Hãy suy nghĩ về điều này. Trước tiên, chúng ta biết rằng Thiên Chúa là trên hết mọi vật. Không có gì vĩ đại hơn Ngài, thậm chí không phải là tội lỗi tồi tệ nhất. Điều đó có nghĩa là Ngài có thể tha thứ cho bất cứ điều gì. Kế đến, chúng ta biết rằng Thiên Chúa là tình yêu. Không có, và sẽ không bao giờ có, một người mà Thiên Chúa không yêu thương sâu sắc và vô điều kiện. Không có tội nhân nào mà Thiên Chúa không tha thứ nếu họ đến với Ngài.

Vậy tội nói phạm đến Thánh Thần là gì?

Câu trả lời có thể được tìm thấy, đủ thích hợp, trong Lời Giải Tội mà chúng ta nghe được trong lúc Xung Tội. Sau khi chúng ta thú nhận tội lỗi của mình và đọc kinh ăn năn tội, vị Linh mục giơ tay trên chúng ta và cầu nguyện, “Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, qua cái chết và sự phục sinh của Con Người, đã hòa giải thế gian với chính Ngài và *ban Thánh Thần đến cùng chúng ta để ban ơn tha tội*” (nhấn mạnh thêm).

Lời cầu nguyện này cho chúng ta thấy vai trò quan trọng của Thánh Thần trong kinh nghiệm của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngài là Đấng đổ lòng thương xót của Thiên Chúa vào lòng chúng ta (Rm 5, 5). Ngài là Đấng kết tội chúng ta và cũng là Đấng nói với chúng ta rằng chúng ta là con yêu dấu của

healing to our guilty consciences (John 14:26-27). So to “blaspheme” against the Spirit is to deny him the chance to minister God’s mercy.

Very few, if any, of us will ever go that far in resisting the Spirit! His grace is too attractive; his love is too compelling. But Jesus’ words can act as an extra dose of encouragement. They can remind us just how deeply we need the Spirit in our lives.

Every day, recall God’s mercy. Every day, ask the Spirit to show it to you. Never be afraid to come to him for forgiveness. His love for you is too great, and his mercy is too precious. Receive it today and every day!

“Come, Holy Spirit, and show me again how merciful my heavenly Father is!”

Thiên Chúa (Ga 16, 8; Gl 4, 6). Ngài là Đấng Bênh vực thần thánh của chúng ta, Đấng ban sự chữa lành cho những lương tâm tội lỗi của chúng ta (Ga 14, 26-27). Vì vậy, “lộng ngôn” chống lại Thánh Thần là từ chối Thánh Thần, không cho Ngài có cơ hội để ban phát lòng thương xót của Thiên Chúa.

Rất ít người, nếu có, trong chúng ta sẽ đi xa đến mức chống lại Thánh Thần! Ôn sủng của Ngài quá thu hút; tình yêu của Ngài là quá hấp dẫn. Nhưng những lời của Chúa Giêsu có thể đóng vai trò như một liều thuốc kích lệ bổ sung. Chúng có thể nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cần Thánh Thần sâu sắc như thế nào trong cuộc sống của mình.

Mỗi ngày, hãy nhớ lại lòng thương xót của Thiên Chúa. Mỗi ngày, hãy cầu xin Thánh Thần chỉ vẽ cho bạn. Đừng bao giờ ngại đến với Ngài để được tha thứ. Tình yêu của Ngài dành cho bạn là quá lớn, và lòng nhân từ của Ngài thật đáng quý. Hãy tiếp nhận nó ngay hôm nay và mỗi ngày!

Lạy Chúa Thánh Thần, xin hãy đến và cho con thấy Cha trên trời nhân từ thương xót biết bao!

Nguồn: the word among us
Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.